

Số: 03/2024/QĐST-DS

Đ. H, ngày 15 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2023/TLST- DS ngày 23/11/2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S. G. Th. T.

Địa chỉ: 266 – 268 N. K. Kh. Ngh, phường 8, quận 3, thành phố H.Ch. M.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thế Th, Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Đ. H.

Địa chỉ: 297 Hùng V, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- Bị đơn: Ông Võ Đức C; sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ dân phố 2B, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải thanh toán: Anh Võ Đức C phải thanh toán một lần toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần S. G. Th. T. với tổng số tiền tính đến ngày 31/01/2024 là: **61.270.032 đồng** (*Sáu mươi một triệu hai trăm bảy mươi ngàn không trăm ba mươi hai đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 42.500.000 đồng; Gốc và lãi chưa thu trong hạn: 17.984.890 đồng; Lãi quá hạn 785.142 đồng.

Lãi suất sẽ tiếp tục tính kể từ ngày 01/02/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp cho vay kiêm giấy nhận nợ đã ký kết ngày 27/12/2021 trên số nợ gốc thực nợ cho đến anh Võ Đức C khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên phải chịu 50% mức án phí của số tiền phải trả, tính được là 1.531.750 đồng và anh Võ Đức C nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S. G. Th. T. không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S. G. Th. T. số tiền 1.293.186 đồng (*Một triệu hai trăm chín mươi ba ngàn một trăm tám mươi sáu đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001334 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ. N;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Quách Văn N